TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Công L,** sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Vũ Thị M**, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công L và chị Vũ Thị M tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/7/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và nhất là do kinh tế khó khăn. Từ cuối năm 2010 chị M đưa con về xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng ở. Sau khi chị M bỏ đi anh L nhiều lần liên lạc động viên chị M về đoàn tụ nhưng chị M không đồng ý nên từ năm 2010 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình có hòa giải nhưng cũng không đoàn tụ được. Nay

anh L và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên anh chị đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh L, chị M.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Công L và chị Vũ Thị M có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 01/02/2009, hiện nay đang ở với chị M. Ly hôn, anh L, chị M thống nhất giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M 3.000.000 đồng/ 01 tháng (Ba triệu đồng một tháng) kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không vay ai tài sản gì và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Công L và chị Vũ Thị M mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh L, chị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công L và chị Vũ Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Phương A, sinh ngày 01/02/2009 cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Phương A cho chị M 3.000.000 đồng/01 tháng (Ba triệu đồng một tháng) kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh L, chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Công L và chị Vũ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Công L và chị Vũ Thị M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003520 và 0003521 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Công L và chị Vũ Thị M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01 ngày 04/7/2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương